

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 602/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng Á, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số B, tổ A, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lê Phước H – Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số A đường T, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Hồng Á trình bày:

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L nhiều lần vay tiền của bà Lê Hồng Á, do sau khi vay thì ông B và bà L không đóng lãi theo thỏa thuận nên ngày 20/12/2014 thì ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L mới chốt lại số nợ với bà Lê Hồng Á và xác định ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L còn nợ lại bà Lê Hồng Á số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng, hai bên mới lập “Giấy nhận nợ ngày 20/12/2014”. Theo “Giấy nhận nợ ngày 20/12/2014”, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L còn nợ lại bà Lê Hồng Á số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng, lãi suất là 03%/tháng, không xác định thời hạn trả nợ; phương thức thanh toán, ông B và bà L trả tiền lãi hàng tháng (không xác định được ngày cụ thể trong tháng), đối với tiền vốn gốc thì không xác định thời gian trả.

Sau khi vay, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L đã trả được 16.000.000 đồng vốn gốc, cụ thể:

- 1/ Năm 2018, trả được 3.000.000 (ba triệu) đồng;
- 2/ Năm 2019, trả được 4.000.000 (bốn triệu) đồng;
- 3/ Năm 2020, trả được 3.000.000 (ba triệu) đồng;
- 4/ Năm 2021, trả được 3.000.000 (ba triệu) đồng;
- 5/ Năm 2022, trả được 3.000.000 (ba triệu) đồng;

Việc trả ông B, bà L trả nợ thì bà Á có ghi vào sổ, hiện nay quyển sổ này bà Á đang giữ.

Đối với tiền lãi thì ông B, bà L trả lãi được khoảng 04 đến 05 tháng thì ngưng cho đến nay. Việc trả lãi thì ông B, bà L chỉ trả lãi trên số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng.

Lần cuối cùng bà Á yêu cầu ông B, bà L trả nợ vào ngày 27/12/2022 nhưng không ông B, bà L không trả nợ cho bà Á cho đến nay. Lý do ông B, bà L không trả nợ cho bà Á thì bà Á không biết.

Nay bà Lê Hồng Á yêu cầu ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới trả số tiền 94.000.000 (chín mươi bốn triệu) đồng và tính lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày 27/12/2022 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy nhận nợ ngày 20/12/2014.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L trình bày: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có vay tiền của bà Lê Hồng Á nhiều lần. Đến năm 2014, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L với bà Lê Hồng Á mới chốt lại

số tiền mà ông B, bà L còn nợ bà Á với số tiền là 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng và được thể hiện theo “Giấy nhận nợ ngày 20/12/2014”. Theo “Giấy nhận nợ ngày 20/12/2014”, ông B, bà L nợ bà Á số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất là 03%/tháng, không xác định thời hạn trả nợ gốc; phương thức thanh toán, ông B và bà L trả tiền lãi hàng tháng (không xác định được ngày cụ thể trong tháng), tiền vốn gốc thì không xác định thời gian trả mà chỉ trả dần tiền vốn gốc.

Sau khi vay, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L đã trả được 16.000.000 đồng vốn gốc như bà Lê Hồng Á trình bày. Đối với tiền lãi thì ông B, bà L có trả lãi cho bà Á hay không thì ông B, bà L không nhớ.

Lần cuối cùng bà Á yêu cầu ông B, bà L trả nợ vào khoảng tháng 06/2023 nhưng không ông B, bà L không trả nợ cho bà Á do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Á thì ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L đồng ý trả cho bà Lê Hồng Á vốn gốc là 94.000.000 (chín mươi bốn triệu) đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình hiện nay đang gặp khó khăn nên xin được trả dần cho bà Lê Hồng Á mỗi mùa lúa (01 năm có 03 mùa lúa) là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/mùa. Đối với tiền lãi thì ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L xin được miễn tiền lãi đối với số tiền vốn gốc là 94.000.000 (chín mươi bốn triệu) đồng.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Lê Hồng Á vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Yêu cầu ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Hồng Á tổng số tiền 112.800.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Nợ gốc là 94.000.000 đồng;
- Lãi tính từ ngày 27/12/2022 đến ngày xét xử (ngày 09/01/2024) là 18.800.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ bà Lê Hồng Á số tiền 94.000.000 đồng; đồng ý trả cho bà Lê Hồng Á nợ vốn và lãi của khoản vay với tổng số tiền 112.800.000 đồng theo yêu cầu của bà Lê Hồng Á.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Á. Buộc ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Hồng Á tổng số tiền 112.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Hồng Á khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Hồng Á số tiền 94.000.000 đồng đã vay và lãi phát sinh là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản”. Đồng thời, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L (bị đơn) có nơi cư trú tại tổ A, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Á yêu cầu ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Hồng Á tổng số tiền 112.800.000 đồng (gồm: nợ gốc là 94.000.000 đồng và lãi trong thời gian từ ngày 27/12/2022 đến thời điểm xét xử (ngày 09/01/2024) với tổng số tiền 18.800.000 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Hồng Á, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L đều xác định các bên có xác lập hợp đồng vay tiền theo “Giấy nhận nợ ngày 20/12/2014”. Theo đó, ông B, bà L vay của bà Á số tiền 110.000.000 đồng. Sau khi vay, ông B, bà L trả được vốn gốc 16.000.000 đồng, còn nợ lại 94.000.000 đồng thì không thanh toán nợ theo thỏa thuận cho bà Á cho đến nay.

Căn cứ Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ cơ sở để xác định giữa bà Lê Hồng Á với ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có xác lập hợp đồng vay tài sản theo “Giấy nhận nợ ngày 20/12/2014”; ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L còn nợ bà Lê Hồng Á số tiền vốn gốc 94.000.000 đồng; ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như lời trình bày của bà Lê Hồng Á.

Xét thấy, việc xác lập giao dịch giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L không thực hiện trả nợ như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu của bà Lê Hồng Á buộc ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 94.000.000 đồng là có sở sở chấp nhận.

Về lãi phát sinh: Bà Lê Hồng Á yêu cầu ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả lãi trong thời gian từ ngày 27/12/2022 đến xét xử (ngày 09/01/2024) với tổng số tiền 18.800.000 đồng, Hội đồng xét xử xét

thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hợp đồng vay có lãi, sau khi vay, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi của bên vay từ thời điểm vay cho đến nay. Bà Lê Hồng Á yêu cầu tính lãi với lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, đồng thời, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L đồng ý trả cho bà Lê Hồng Á số tiền lãi 18.800.000 đồng theo yêu cầu của bà Lê Hồng Á. Do đó, việc bà Lê Hồng Á yêu cầu ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền lãi 18.800.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, việc bà Lê Hồng Á yêu cầu ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Hồng Á tổng số tiền 112.800.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Á nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Lê Hồng Á theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do bà Lê Hồng Á là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Á.

Buộc ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Hồng Á số tiền 112.800.000 (một trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị L phải chịu 5.640.000 (năm triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang